

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2008/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ,

tiêu chuẩn và quy chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền và bảo vệ môi trường về bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; báo chí; xuất bản.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Khoa học và Công nghệ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng; tổ chức thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền, bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ trình Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì hoặc tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng các chính sách, chiến lược,

định hướng, quy hoạch, dự án, các quy định trong lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, bản quyền và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền, bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Lập và trình duyệt, giao kế hoạch nghiên cứu khoa học; hướng dẫn thực hiện và tổ chức giám định các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

5. Quản lý việc phát triển công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Tổ chức xây dựng các quy định về quản lý tiêu chuẩn và quy chuẩn, đo lường, chất lượng; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị, sản phẩm phần mềm, mạng, dịch vụ, công trình trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; Tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành khung tương hợp chính

phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống thông tin quốc gia; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cơ sở dữ liệu, dữ liệu đặc tả, thông tin số sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Chủ trì tổ chức quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế; bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

9. Quản lý hoạt động sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của Bộ; hướng dẫn thực hiện và áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết quả nghiên cứu khoa học trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

10. Thường trực hội đồng khoa học kỹ thuật và hội đồng xét duyệt công nhận sở hữu trí tuệ, bản quyền, sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của Bộ.

11. Quản lý và hướng dẫn hoạt động của các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ theo quy định của pháp luật.

12. Nghiên cứu, đề xuất và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền, bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực

thuộc phạm vi quản lý của Bộ; Chủ trì việc tổ chức và hướng dẫn tham gia các thỏa thuận quốc tế công nhận lẫn nhau về chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

13. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các hợp đồng chuyển giao công nghệ và các dự án nước ngoài.

14. Xác nhận thiết bị đồng bộ chuyên ngành nhập khẩu.

15. Hướng dẫn hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ theo sự phân công của Bộ trưởng.

16. Đề xuất, tổ chức và tham gia với các bộ, ngành về hoạt động khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, bản quyền và bảo vệ môi trường liên quan đến trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

17. Quản lý công tác thông tin khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

18. Tham gia nghiên cứu góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành khác về lĩnh vực khoa

học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bản quyền và bảo vệ môi trường.

19. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, tài liệu, tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Khoa học và Công nghệ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Cơ cấu tổ chức của Vụ:

- Phòng Quản lý Nghiên cứu và Công nghệ

- Phòng Tiêu chuẩn, Chất lượng và Môi trường

- Các cán bộ, công chức trực tiếp giúp việc

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công

chức chuyên môn trong Vụ do Vụ trưởng quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 33/2003/QĐ-BBCVT ngày 12 tháng 3 năm 2003.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp